Mẫu số: **01/KHBS***(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**--------------**

**BẢN GIẢI TRÌNH KHAI BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH**

*(Bổ sung, điều chỉnh các thông tin đã khai tại Tờ khai thuế* *............mẫu số*

*kỳ tính thuế**.........ngày* *... tháng* *... năm* *...)*

**[01] Tên người nộp thuế**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **[02]** Mã số thuế: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**[03]** Địa chỉ:

**[04]** Quận/huyện: ................... **[05]** Tỉnh/thành phố:

**[06]**Điện thoại:………….. …. **[07]** Fax:..........................**[08]** Email:

**[09] Tên đại lý thuế (nếu có):**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **[10]** Mã số thuế: |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**[11]** Địa chỉ:

**[12]** Quận/huyện: ................... **[13]** Tỉnh/thành phố:

**[14]** Điện thoại: ..................... **[15]** Fax: .................. **[16]** Email:

**[17]** Hợp đồng đại lý thuế số.....................................ngày

**A. Nội dung bổ sung, điều chỉnh thông tin đã kê khai:**

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu điều chỉnh** | **Mã số**  **chỉ tiêu** | **Số đã kê khai** | **Số điều chỉnh** | **Chênh lệch giữa số điều chỉnh với số đã kê khai** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6)=(5)-(4) |
| I | Chỉ tiêu điều chỉnh tăng số thuế phải nộp, | | | | |
| ... | ... |  |  |  |  |
| II. | Chỉ tiêu điều chỉnh giảm số thuế phải nộp, | | | | |
| ... | ... |  |  |  |  |
| III | Tổng hợp điều chỉnh số thuế phải nộp (tăng: +; giảm: -): | | | | |
| ... |  |  |  |  |  |

**B. Tính số tiền chậm nộp:**

1. Số ngày chậm nộp:

2. Số tiền chậm nộp (= số thuế điều chỉnh tăng x số ngày chậm nộp x mức tiền chậm nộp %):

**C. Nội dung giải thích và tài liệu đính kèm:**

1. Người nộp thuế tự phát hiện số tiền thuế đã được hoàn phải nộp trả NSNN là ... đồng thuộc Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN hoặc Lệnh hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu NSNN số ... ngày ..... của ...(*tên cơ quan thuế quyết định hoàn thuế*).

- Số ngày nhận được tiền hoàn thuế:

- Số tiền chậm nộp (= số tiền đã được hoàn phải nộp trả NSNN x số ngày nhận được tiền hoàn thuế x mức tiền chậm nộp %): .................................................

2. Lý do khác:.

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên:…….  Chứng chỉ hành nghề số:....... | *Ngày* *.......tháng* *…....năm* *…....*  **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  *Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)* | |
|  |  |

***Ghi chú:***

*a) Hướng dẫn kê khai mục III. Tổng hợp điều chỉnh số thuế phải nộp, (tăng: +; giảm: -) đối với khai bổ sung điều chỉnh tờ khai 01/GTGT*

* *1. Điều chỉnh số thuế phải nộp (đối với thuế GTGT là chỉ tiêu [40])*
* *2. Điều chỉnh số thuế GTGT chưa khấu trừ hết (chỉ tiêu [43])*

*b) Trường hợp KHBS kèm theo tờ khai thuế đối với dầu khí thì đơn vị tiền có thể là VNĐ hoặc USD./.*